

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 55/NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày 10 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Điều chỉnh phương án phân bổ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHOÁ IX, KỲ HỌP THỨ 18**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ và phương án phân bổ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh một số nội dung của Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ và phương án phân bổ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

Xét Tờ trình số 158/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh phương án phân bổ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh phương án phân bổ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 của 03 huyện Bạch Thông, Pác Nặm và Chợ Đồn (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khoá IX, kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (Thành) uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu VT, HS.

PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Thu Trang

**BIỂU ĐIỀU CHỈNH PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2016-2020**

(Kèm theo Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

TT	Danh sách xã	Kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2020 tại Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 19/4/2018 và Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 17/7/2020	Điều chỉnh		Kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2020 sau điều chỉnh
			Giảm	Tăng	
	Tổng cộng	121.325.000	3.132.647	3.132.647	121.325.000
I	Huyện Bạch Thông	30.575.000	149.395	149.395	30.575.000
1	Xã Vũ Muộn	8.418.000		149.395	8.567.395
2	Xã Cao Sơn	8.250.000	40.460		8.209.540
3	Xã Tú Trĩ <i>(nay là xã Tân Tú)</i>	2.103.000	3.237		2.099.763
4	Xã Tân Tiến <i>(nay là xã Tân Tú)</i>	3.107.000	4.833		3.102.167
5	Xã Phương Linh <i>(nay là thị trấn Phủ Thông)</i>	2.797.000	50.472		2.746.528
6	Xã Đôn Phong	5.900.000	50.393		5.849.607
II	Huyện Pác Nặm	16.860.000	43.722		16.816.278
1	Xã Giáo Hiệu	8.430.000	11.578		8.418.422
2	Xã Nghiên Loan	8.430.000	32.144		8.397.856
III	Huyện Chợ Đồn	73.890.000	2.939.530	2.983.252	73.933.722
1	Xã Bằng Lãng	6.674.000	118.635		6.555.365
2	Xã Lương Bằng	7.641.000	290.930		7.350.070

TT	Danh sách xã	Kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2020 tại Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 19/4/2018 và Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 17/7/2020	Điều chỉnh		Kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2020 sau điều chỉnh
			Giảm	Tăng	
3	Xã Yên Thượng	8.204.000	238.535		7.965.465
4	Xã Yên Thịnh	7.059.000	573		7.058.427
5	Xã Phương Viên	2.560.000	5.992		2.554.008
6	Xã Bình Trung	2.040.000	11.407		2.028.593
7	Xã Ngọc Phái	2.908.000	16.979		2.891.021
8	Xã Xuân Lạc	10.540.000	1.962.429		8.577.571
9	Xã Yên Nhuận (nay là xã Yên Phong)	2.110.000	8.204		2.101.796
10	Xã Đại Sào	5.900.000	241.846		5.658.154
11	Xã Tân Lập	5.900.000	44.000		5.856.000
12	Xã Nghĩa Tá	12.354.000		2.983.252	15.337.252